TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thoại;
Ông Phùng Hải Thuỷ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành Q, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1992, tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký HKTT: Thôn A, phường B, thị xã C, tỉnh D; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; hiện trú tại: Thôn A, phường B, thị xã C, tỉnh D; gia đình có ba người con, bị cáo là con thứ hai; vợ: Trần Thị Ngọc H, sinh năm: 1999, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023, có mặt.

2. Trương Vĩnh Đ, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1995, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 2, Phường 5, thành phố A, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Vĩnh T, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị C, sinh năm 1968; hiện trú tại: Khu phố 2, phường 5, thành phố A, tỉnh B; gia đình có ba người con, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 26/7/2021, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời gian 03 tháng, từ ngày 26/7/2021 đến 26/10/2021.

Nhân thân: Ngày 21/01/2013, Công an thành phố Đông Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Cố ý gây thương tích"* với mức phạt 250.000 đồng; bị cáo đã thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn T, sinh năm: 1969; trú tại: Thôn A, phường B, thị xã C, tỉnh D, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 10/01/2023, Nguyễn Thành Q sử dụng điện thoại di động hiệu REALME, gắn sim số 0345568377 nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Trương Vĩnh Đ rủ Đ mua ma túy về sử dụng. Đ đồng ý và hẹn Q đến địa chỉ số 149 đường Tôn Thất Thuyết *(thuộc khu phố 2, phường 5, thành phố Đông Hà).* Q sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 74C1-172.75 *(tài sản của ông Nguyễn T, trú tại Tấn Thạnh 1, Hoài Hảo, Hoài Nhơn, Bình Định - bố của Q)* đi đến địa điểm hẹn. Tại đây, Q và Đ thống nhất Q góp 276.000 đồng, Đ góp 20.000 đồng, số tiền góp được Q cất giữ. Do Q không biết chỗ bán ma túy nên Đ điều khiển xe mô tô chở Q đi đến khu vực kiệt số 19 đường Thanh Tịnh *(thuộc khu phố 2, phường 5, thành phố Đông Hà)* gặp nam thanh niên tên Cu A *(không rõ nhân thân, lai lịch)* hỏi mua ma túy hồng phiến. Q đưa cho Cu A 296.000 đồng, sau khi đếm tiền, Cu Anh trả lại 6.000 đồng, số tiền trên do Đ cất giữ. Đ điều khiển xe mô tô chở Q đi theo Cu Anh đến kiệt số 21 đường Thanh Tịnh thì Cu Anh nói cả hai đứng đợi. Khoảng 02 phút sau, Cu Anh quay lại đưa cho Đ 01 đoạn ống nhựa bên trong có chứa 08 viên ma túy hồng phiến. Đ đưa cho Q cất giữ rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực bờ hồ Trung Chỉ *(thuộc khu phố 1, phường Đông Lễ)* để sử dụng. Khi cả hai chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố Đông Hà phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 08 *(tám)* viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY;

- 01 *(một)* đoạn ống nhựa trong suốt, được hàn kín ở hai đầu, kích thước 5,5cm x 0,7cm;

- 01 *(một)* tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành mệnh giá 5.000 đồng và 01 *(một)* tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành mệnh giá mệnh giá 1.000 đồng;

- 01 *(một) điện* thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Realme C35 màu đen, số imei 1: 864751062489292/65; số imei 2: 864751062489284/65, gắn 02 sim có số thuê bao 0935403488 và 0345568377.

- 01 *(một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO A5S màu đen, số imei 1: 868683049448719, số imei 2: 868683049448701, gắn 01 sim có số thuê bao 0842342123.

- 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 77C1-172.75, màu sơn đỏ - đen - trắng, số máy F46E-4037868, số khung 08DY-217823.

Tại bản kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 08 *(tám)* viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY (được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ký hiệu M) gửi đến giám định có khối lượng 0,7733 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 46/CT-VKSĐH ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Thành Q và Trương Vĩnh Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành Q và Trương Vĩnh Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thành Q từ 18 tháng đến 20 tháng tù; xử phạt Trương Vĩnh Đ từ 18 tháng đến 20 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định.

- Tich thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 *(một)* tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành mệnh giá 5.000 đồng và 01 *(một)* tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành mệnh giá mệnh giá 1.000 đồng.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Realme C35 màu đen của Nguyễn Thành Q; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO A5S màu đen của Trương Vĩnh Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Trả lại cho ông Nguyễn T 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 77C1-172.75, số máy F46E-4037868, số khung 08DY-217823.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành Q và bị cáo Trương Vĩnh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xác định được:

Ngày 10/01/2023, Nguyễn Thành Q và Trương Vĩnh Đ bị bắt quả tang tàng trữ 10 viên ma tuý, có khối lượng 0,7733 gam là ma túy loại Methamphetamine. Nguồn gốc số ma túy do Nguyễn Thành Q và Trương Vĩnh Đ mua của một thanh niên tên Cu Anh tại khu phố 2, Phường 5, thành phố Đông Hà với giá 290.000 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Q và Trương Vĩnh Đ đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn là nguyên nhân dẫn đến gây mất tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Xét vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Vai trò của các bị cáo xác định như sau: Nguyễn Thành Q là người khởi xướng, cụ thể là liên lạc với Trương Vĩnh Đ rủ mua ma tuý về sử dụng. Bị cáo Trương Vĩnh Đ là người biết địa điểm bán ma túy nên đã chở Q đi mua ma túy; giao dịch với Cu Anh trong việc mua ma túy và tìm địa điểm sử dụng ma túy. Tuy bị cáo Q là người khởi xướng nhưng bị cáo Đ là người tích cực trong

việc tìm địa điểm mua ma túy, giao dịch mua ma túy và có nhân thân xấu nên khi lượng hình cần xem xét mức hình phạt của các bị cáo ngang nhau.

[7] Quá trình điều tra không xác định được nam thanh niên tên Cu Anh đã bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về vật chứng:

Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3A 106442 là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một*)* tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành mệnh giá 5.000 đồng và 01 (một) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành mệnh giá 1.000 đồng là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Realme C35 màu đen, số imei 1: 864751062489292/65; số imei 2: 864751062489284/65, gắn 02 sim có số thuê bao 0935403488 và 0345568377 thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Thành Q ; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO A5S màu đen, số imei 1: 868683049448719, số imei 2: 868683049448701, gắn 01 sim có số thuê bao 0842342123 thuộc quyền sở hữu của Trương Vĩnh Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

- 01 (một*)* xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 77C1-172.75, số máy F46E-4037868, số khung 08DY-217823 thuộc sở hữu của ông Nguyễn T. Quá trình điều tra xác định được việc Q sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nhưng ông T không biết nên cần trả lại xe mô tô cho ông Nguyễn Trọng.

[9] Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thành Q và Trương Vĩnh Đ thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành Q và Trương Vĩnh Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Thành Q: **17** *(Mười bảy)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 10 tháng 01 năm 2023;

Xử phạt Trương Vĩnh Đ: **17** *(Mười bảy)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 10 tháng 01 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3A 106442.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành mệnh giá 5.000 đồng và 01 *(một)* tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành mệnh giá mệnh giá 1.000 đồng;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Q : 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Realme C35 màu đen, số imei 1: 864751062489292/65; số imei 2: 864751062489284/65, gắn 02 sim có số thuê bao 0935403488 và 0345568377; trả lại cho bị cáo Trương Vĩnh Đ: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO A5S màu đen, số imei 1: 868683049448719, số imei 2: 868683049448701, gắn 01 sim có số thuê bao 0842342123.

- Trả lại cho ông Nguyễn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 77C1-172.75, số máy F46E-4037868, số khung 08DY-217823.

(Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vũ Xuân